ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 151 /QĐ-UBND	*Ayun Pa, ngày 14 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt Đồ án quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu dân cư, công viên sinh thái phường Hòa Bình, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị số 30/2009/QH12 và Văn bản hợp nhất số 16/VBHN-VPQH năm 2020 hợp nhất Luật Quy hoạch đô thị do Văn phong Quốc hội ban hành;

Căn cứ Nghị định số 06/VBHN-BXD ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Bộ Xây dựng về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị;

Căn cứ Thông tư 12/2016/TT-BXD ngày 29/06/2016 của Bộ Xây dựng về Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN:01/2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 23/12/2021 của Hội đồng nhân dân thị xã Ayun Pa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Công viên sinh thái thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 12/05/2022 của UBND thị xã Ayun Pa về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu dân cư, công viên sinh thái phường Hòa Bình, thị xã Ayun Pa;

Căn cứ Nghị Quyết số 84/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân thị xã Ayun Pa về việc thông qua Đồ án quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu dân cư, công viên sinh thái phường Hòa Bình, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 87/BC-HĐTĐ ngày 26/8/2022 của phòng Quản lý đô thị thị xã Ayun Pa về việc thẩm định Đồ án quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu dân cư, công viên sinh thái phường Hòa Bình, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Văn bản số: 2006/SXD-QLQH ngày 03/10/2022 của Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai về việc tham gia ý kiến đối với Đồ án quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu dân cư, công viên sinh thái phường Hòa Bình, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đô thị tại Tờ trình số 205/TTr-QLĐT ngày 07/10/2022 về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu dân cư, công viên sinh thái phường Hòa Bình, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng với nội dung sau:

1. Tên đồ án: Đồ án quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 khu dân cư, công viên sinh thái phường Hòa Bình, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

2. Phạm vi, ranh giới và quy mô nghiên cứu lập quy hoạch:

2.1. Phạm vi: Khu đất lập quy hoạch thuộc phường Hòa Bình, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

2.2. Ranh giới:

– Phía Đông : Giáp đường Trần Hưng Đạo;
– Phía Tây : Giáp đường định hướng theo đồ án quy hoạch chung;
– Phía Nam : Giáp đường Lý Thái Tổ;
– Phía Bắc : Giáp đường Nguyễn Văn Trỗi.

2.3. Quy mô, tỉ lệ:

– Quy mô diện tích: 35,63 ha.
– Quy mô dân số: 1.500 người.
– Tỷ lệ lập quy hoạch: Lập Quy hoạch phân khu xây dựng với 1/2.000.

3. Tính chất, mục tiêu:

3.1. Tính chất:

Là khu công viên đô thị trung tâm kết hợp với khu dân cư và các chức năng dịch vụ công cộng đô thị khác được xây dựng đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

3.2. Mục tiêu:

– Cụ thể hóa đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai đã được UBND tỉnh Gia Lai phê duyệt làm cơ sở lập quy hoạch chi tiết dự án đầu tư xây dựng công.

– Làm cơ sở kêu gọi đầu tư và quản lý quy hoạch theo đúng quy định, được xây dựng đồng bộ về hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội góp phần xây dựng khu dân cư khang trang đảm bảo mỹ quan đô thị.

4. Các chỉ tiêu quy hoạch:

4.1. Chỉ tiêu về sử dụng đất

– Chỉ tiêu sử dụng đất dân dụng : 61,4 m^2/người;
– Mật độ xây dựng toàn khu : 33,2 %;
– Hệ số sử dụng đất : 1,4 lần;
– Tầng cao tối đa : 5 tầng.

4.2. Chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật

– Chỉ tiêu về tiêu chuẩn cấp nước : 100 lít/người/ngày;

– Chỉ tiêu về tiêu chuẩn thoát nước : ≥ 80% tiêu chuẩn cấp nước;

– Chỉ tiêu về tiêu chuẩn cấp điện : 1.500 KWh/người.năm;

– Chỉ tiêu về tiêu chuẩn rác thải, chất thải : 1,0 kg/người/ngày.

5. Quy hoạch sử dụng đất:

Stt	Chức năng	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
A	**Đất dân dụng**	**35,33**	**99,2**
1	**Đất nhóm nhà ở hiện hữu chỉnh trang**	**9,93**	**27,9**
2	**Đất công trình dịch vụ công cộng đơn vị ở**	**0,57**	**1,6**
2.2	Đất trạm y tế hiện hữu	0,13	
2.3	Đất trụ sở cơ quan	0,44	
3	**Đất công trình dịch vụ công cộng đô thị**	**1,84**	**5,2**
4	**Đất cây xanh sử dụng công cộng**	**18,57**	**52,1**
4.1	Đất công viên chuyên đề	8,08	
4.2	Đất công viên hồ điều tiết	9,19	
4.3	Đất công viên cây xanh	1,30	
5	**Đất giao thông**	**4,42**	**12,4**
B	**Đất ngoài dân dụng**	**0,30**	**0,8**
1	**Mặt nước**	**0,15**	**0,4**
2	**Đất cây xanh chuyên dụng**	**0,15**	**0,4**
D	**Tổng cộng (A+B)**	**35,63**	**100,0**

6. Quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan:

6.1. Bố cục không gian kiến trúc toàn khu:

Về tổng thể khu quy hoạch được phân thành các không gian riêng biệt thông qua các tuyến đường khu vực, cụ thể như sau:

– Khu công trình dịch vụ công cộng tập trung chủ yếu ở tuyến đường Nguyễn Văn Trỗi và đường Nguyễn Viết Xuân, là khu vực sầm uất nhất, nơi diễn ra các hoạt động kinh tế, thương mại, dịch vụ của khu vực.

– Khu dân cư hiện hữu chỉnh trang và xây dựng mới nằm tập trung tại các tuyến đường chính là đường Nguyễn Văn Trỗi và đường Lý Thái Tổ, khu vực này cần được chỉnh trang xây dựng đồng bộ về hình thức kiến trúc, đảm bảo các chỉ tiêu quy định theo định hướng QHC.

– Khu vực trung tâm của đồ án là khu công viên đô thị với đa chức năng được định hướng với các tính chất như sau:

+ Công viên phía Tây đường Nguyễn Viết Xuân được định hướng là công viên chuyên đề với nhiều hoạt động vui chơi giải trí được tổ chức phục vụ cho đa thành phần cư dân đô thị.

+ Công viên phía Đông đường Nguyễn Viết Xuân là công viên kết hợp với hồ điều tiết, tạo dựng không gian hồ cảnh quan đẹp để vừa là nơi tập trung nước mặt cục bộ cho khu vực vừa làm cảnh quan sinh thái phục vụ người dân.

+ Công viên tiếp giáp với đường Trần Hưng Đạo – Phan Bội Châu – Lý Thái Tổ là công viên cây xanh sử dụng công cộng bố trí các tiện ích đô thị để phục vụ cho nhu cầu tập thể dục, thư giãn của cư dân.

6.2. Bố cục không gian các khu vực trọng tâm, điểm nhấn và điểm nhìn quan trọng:

– Điểm nhấn thứ nhất là khu công trình dịch vụ công cộng ở phía Bắc khu quy hoạch, vị trí tiếp cận đường Nguyễn Văn Trỗi dự kiến bố trí các chức năng công trình thương mại dịch vụ, giáo dục (trường mầm non), y tế (tái bố trí) và trụ sở hành chính phường.

– Tại khu vực công viên chuyên đề sẽ bố trí một công trình điểm nhấn nghệ thuật để kết thúc trục đường định hướng N1. Công trình này nằm trong công viên có nghiên cứu chiếu sáng về đêm để trở thành điểm nhấn cho toàn khu vực công viên trung tâm.

– Ngoài ra, tại các khu vực thuộc các công viên còn bố trí các công trình dịch vụ với hình thức kiến trúc mới lạ, thu hút.

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

7.1. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật đất đai, san nền:

– Khu vực quy hoạch được san nền dựa trên các tài liệu khảo sát địa hình và chế độ thủy văn, đồng thời cũng phải tuân thủ Quy hoạch chung thị xã Ayun Pa, đồng thời phù hợp với địa hình tự nhiên khu vực quy hoạch

– Cao độ xây dựng: Hmin = +156,21m (hệ cao độ Hòn Dấu);

– Hướng dốc san nền chính của khu vực quy hoạch theo hướng dốc chủ đạo của địa hình tự nhiên.

7.2. Quy hoạch thoát nước mưa:

– Sử dụng chủ yếu hệ thống cống ngầm để tổ chức thoát nước mưa.

– Toàn bộ nước mưa trong khu vực được thu gom bằng hệ thống cống bám theo các tuyến đường giao thông, sau đó thoát ra kênh hiện hữu đi qua trung tâm khu vực quy hoạch.

– Do địa hình dốc lớn nên hệ thống cống thoát nước cần sử dụng cống chuyển bậc để giảm độ dốc cống, hạn chế vận tốc nước chảy làm giảm tuổi thọ hệ thống thoát nước.

– Hệ thống cống bao gồm cống BTCT tròn D800mm – D1000mm

– Nối cống theo nguyên tắc ngang đỉnh và độ sâu chôn cống tối thiểu là 0,50m tính từ mặt đất đến đỉnh cống.

7.3. Quy hoạch hệ thống giao thông:

– Tuyến giao thông tiếp cận chính là đường Nguyễn Viết Xuân, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Văn Trỗi (lộ giới 30-40m). Bên cạnh đó, cải tạo và xây dựng mới các tuyến đường giao thông cấp khu vực và nội bộ, để hoàn thiện mạng lưới đường khu dân cư nhằm kết nối thuận tiện các khu chức năng trong khu vực với nhau và các khu vực lân cận.

– Hệ thống giao thông cấp khu vực bao gồm các tuyến đường lộ giới 16 – 20m, có chức năng gom lưu lượng giao thông từ hệ thống giao thông nội bộ kết nối với hệ thống đường giao thông liên khu vực.

– Mạng lưới đường giao thông nội bộ: được hình thành và phát triển dựa trên

trục đường chính. Các tuyến đường nội bộ tạo thành mạng lưới ô cờ, với khả năng tiếp cận đến từng lô chức năng trong khu dân cư, kết nối linh hoạt và nhanh chóng với các tuyến đường giao thông khu vực. Các tuyến đường này có lộ giới từ 11,5 - 13,5m.

– Bán kính cong bó vỉa tại các giao lộ tuân thủ QCVN 01:2021/BXD.

– Các tuyến đường được thiết kế dạng trắc ngang 2 mái với độ dốc mặt cắt ngang 2%, độ dốc vỉa hè 1,5% và dốc về phía lòng đường;

– Kết cấu mặt đường: theo kế hoạch đầu tư của từng dự án cụ thể, đảm bảo theo quy chuẩn thiết kế mặt đường của Bộ Giao thông;

– Kết cấu vỉa hè: Lát gạch đảm bảo mỹ quan đô thị;

– Hè phố phải đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng theo quy định tại QCVN 10:2014/BXD;

– Bó vỉa: Sử dụng loại bó vỉa vát, kết cấu bê tông xi măng mác 250. Chiều cao bó vỉa so với mặt đường là 15cm;

– Cây xanh: Đối với các tuyến đường có vỉa hè rộng từ 3m trở lên, cây xanh sẽ được trồng hai bên, với một loại cây cho 01 tuyến phố, trồng cách bó vỉa 1,2m, khoảng cách trung bình giữa hai cây là 15m;

– Lộ giới và chiều dài các tuyến đường giao thông được thể hiện cụ thể trong bảng dưới đây:

Stt	Tên đường	Chiều dài	Lộ giới	Chiều rộng (m)			Ký hiệu
				Vỉa hè trái	Mặt đường	Vỉa hè phải	
		(m)	(m)	(m)	(m)	(m)	
I	***Giao thông liên khu vực***	**1.814,8**					
1	Đường Nguyễn Viết Xuân	443,0	40,0	7,0	26,0	7,0	1-1
2	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1108,0	30,0	6,5	17,0	6,5	2-2
3	Đường Trần Hưng Đạo	263,8	30,0	4,5	21,0	4,5	3-3
II	***Giao thông khu vực***	**2.609,8**					
1	Đường Lý Thái Tổ	1428,5	20,0	4,75	10,5	4,75	4-4
2	Đường N1	633,0	20,0	4,75	10,5	4,75	4-4
3	Đường Phan Bội Châu	548,3	16,0	4,50	7,0	4,50	5-5
II	***Giao thông nội bộ***	**851,4**					
1	Đường D1	244,7	13,5	3,0	7,5	3,0	6-6
2	Đường N2	360,6	13,5	3,0	7,5	3,0	6-6
3	Đường D3	246,1	11,5	2,25	7,0	2,25	8-8
Tổng		**5.276,0**					

7.4. Quy hoạch hệ thống cấp nước:

– Chỉ tiêu cấp nước:

+ Chỉ tiêu cấp nước sinh hoạt: 100 lít/người.ngày.

+ Nước dự phòng, thất thoát: 15% Qchung.

+ Nước phòng cháy chữa cháy tính toán: 10 lít/s x 3 giờ x 1 đám cháy.

– Tổng nhu cầu dùng nước: khoảng 670 m3/ngđ.

– Nguồn nước:

– Nước cấp được cung cấp từ NMN Ia Rbol thông qua đường ống D200 chạy dọc đường Nguyễn Văn Trỗi theo định hướng Quy hoạch chung Thị xã Ayun Pa.

– Mạng lưới cấp nước:

+ Xây dựng mới hệ thống đường ống D100-200 đấu nối với tuyến ống chính tạo mạng vòng dọc theo các trục giao thông, đảm bảo cấp nước an toàn đến các khu chức năng.

+ Mạng lưới vòng kết hợp mạng cụt bao quát toàn khu, đảm bảo cấp nước liên tục phục vụ nhu cầu dùng nước.

– Đường ống cấp nước sử dụng ống HDPE.

– Hệ thống cấp nước chữa cháy: Hệ thống cấp nước chữa cháy được thiết kế chung với mạng lưới cấp nước sinh hoạt. Bố trí các họng chữa cháy đặt cách nhau tối đa 150m, ngoài ra khi có sự cố cháy cần bổ sung thêm nước mặt gần nhất để chữa cháy.

7.5. Thoát nước thải và xử lý chất thải rắn.

a) Thoát nước thải.

– Thu gom nước thải sinh hoạt phải đạt 100% tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt.

– Tổng lưu lượng nước thoát: khoảng 460 m^3/ngđ.

– Nguồn tiếp nhận.

+ Giai đoạn ngắn hạn: khu quy hoạch đầu tư trạm xử lý nước nội khu. Xây dựng trạm xử lý nước thải (Q: 460m^3/ngđ). Nước thải sau khu xử lý đạt cột A QCVN 14:2008/BTNMT trước khi thải ra hệ thống thoát nước mưa.

+ Giai đoạn dài hạn: Nước thải được thu gom đưa về trạm xử lý nước của thị xã phía Đông Nam theo định hướng quy hoạch chung thị xã Auyn Pa.

– Trên mạng lưới đường phố đặt các tuyến cống thoát nước thải riêng, cống tự chảy dùng cống tròn BTCT, đặt dưới vỉa hè với độ sâu chôn cống nhỏ nhất là 0,5m, độ dốc tối thiểu là 1/D. Các tuyến này đặt sao cho thu được nước thải của tất cả các đối tượng thải nước 2 bên đường.

– Nước thải phân tiểu được xử lý cục bộ qua bể tự hoại 3 ngăn trước khi xả vào hệ thống thoát nước ngoài phố.

b) Xử lý chất thải rắn.

– Chỉ tiêu thải chất thải rắn sinh hoạt: 0,9kg/người.ngđ.

– Tổng khối lượng rác thải: khoảng 2,6 tấn/ngđ.

– Rác thải được thu gom hàng ngày và vận chuyển về trạm trung chuyển chất thải rắn công suất 2,6 tấn/ngđ trước khi đưa về khu xử lý chất thải rắn tại xã Ia Sao.

7.6. Quy hoạch hệ thống điện và chiếu sáng:

a) Phụ tải điện: 1.910,0kW(2.247,1kVA)

b) Nguồn điện: sử dụng nguồn điện Quốc gia trạm biến áp TBA 110 APA thông qua tuyến trung thế 22kV, 35kV dọc đường Nguyễn Văn Trỗi, đường Trần Hưng Đạo, đường Nguyễn Viết Xuân và một số tuyến đường hiện hữu trong khu đất.

c) Mạng điện:

– Trạm biến thế phân phối 22 / 0,4 kV: Xây dựng mới các trạm biến áp 3 pha 22/0,4kV tổng dung lượng khoảng 2.400kVA cung cấp điện hạ thế cho khu dân cư

xây dựng mới. Hình thức các trạm biến áp là trạm phòng, trạm hợp bộ, trạm đơn thân, trên giàn hoặc bố trí bên trong các trung tâm thương mại…

– Lưới điện trung thế 22 kV: Cải tạo, xây dựng mới tuyến trung thế ngầm 22kV cung cấp nguồn điện cho trạm biến áp phân phối sử dụng cáp ngầm cách điện XLPE đảm bảo mỹ quan đô thị.

– Lưới điện hạ thế: Xây dựng mới lưới điện ngầm hạ thế đấu nối từ bảng điện hạ thế tại trạm biến áp phân phối đến các tủ phân phối thứ cấp trong khu vực theo dạng lưới kín vận hành hở sử dụng cáp ngầm cách điện XLPE 600V tiết diện thích hợp được luồn trong các ống nhựa PVC chịu lực, các vị trí vượt đường giao thông sử dụng ống sắt mạ kẽm thay cho ống nhựa PVC và được chôn trực tiếp trong đất. Các phụ tải được lấy điện ở các tủ phân phối thứ cấp gần nhất, việc phân tải theo thực tế sử dụng. Chiều dài tuyến hạ thế xây mới: 4km.

– Hệ thống chiếu sáng:

+ Chiếu sáng đường đô thị: Sử dụng đèn led có công suất từ 100W-250W, đèn trang trí… ánh sáng vàng làm tăng độ nhạy độ phân biệt đối với mắt thường, tùy theo từng loại đường từng khu vực mà bố trí, sử dụng trụ bát giác STK hình côn cho phù hợp, ở các tiểu đảo sử dụng đèn 2 nhánh hoặc 3 nhánh, ở các quảng trường sử dụng trụ đèn trang trí.

+ Chiếu sáng công viên, vườn hoa: Sử dụng đèn led, đèn trang trí có công suất từ 100W-250W tùy theo mục đích sử dụng mà bố trí ánh sáng cho phù hợp. Trụ sử dụng trong công viên, vườn hoa là loại trụ đèn trang trí STK, gang, nhôm.

+ Chiếu sáng bề mặt các công trình kiến trúc: Sử dụng đèn cao áp LED, đèn pha LED, đèn trang trí có công suất từ 100W-250W tùy theo mục đích sử dụng mà bố trí ánh sáng cho phù hợp.

7.7. Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc:

a) Nhu cầu TTLL:

– Tỷ lệ thuê bao cố định: 572 thuê bao;

– Tỷ lệ thuê bao Internet băng thông rộng cố định: 497 thuê bao;

– Tỷ lệ thuê bao băng thông rộng di động: 797 thuê bao.

b) Nguồn cung cấp: Hệ thống TTLL khu quy hoạch là hệ thống ngầm từ bưu điện thị xã Ayun Pa đến thông qua tuyến TTLL hiện hữu dọc đường Trần Hưng Đạo, đường Nguyễn Văn Trỗi, đường Nguyễn Viết Xuân

c) Bố trí đường dây:

– Cải toạ, xây dựng mới các tuyến cáp ngầm thông tin liên lạc chính từ bưu điện thị xã Ayun Pa đến đi dọc các tuyến đường cung cấp dịch vụ cho khu quy hoạch.

– Xây dựng mới lưới ngầm thông tin liên lạc phân phối đấu nối vào tuyến chính thông qua các tủ đấu nối chính sử dụng cáp quang, cung cấp dịch vụ đến các hộ tiêu thụ thông qua các tủ phân phối thứ cấp.

– Hệ thống cáp trong khu vực được đi ngầm trong các tuyến cống bể xây dựng mới. Cáp trong nội bộ khu nhà ở chủ yếu sử dụng loại cáp đi trong cống bể (ngầm) sử dụng cáp quang FTTH.

– Tuyến cống bể: Sẽ được lắp đặt ở một bên đường hoặc cả hai bên đường tuỳ theo cụ thể các nhu cầu. Vị trí các tuyến ống được bố trí theo quy hoạch hạ tầng đường dây, đường ống.

8. Đánh giá môi trường chiến lược:

Thực hiện theo Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường và theo các Quy định khác có liên quan.

9. Quy hoạch xây dựng ngầm đô thị:

Dọc theo các trục đường giao thông bố trí Tuynel, hào kỹ thuật chứa hệ thống cấp thoát nước phân phối.

10. Quy định quản lý quy hoạch:

Thực hiện theo nội dung được quy định của Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 và Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng về việc quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạc xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

Điều 2. Phòng Quản lý đô thị thị xã Ayun Pa có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành của Nhà nước về công tác quản lý quy hoạch Tổ chức thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thị xã; Trưởng phòng Quản lý Đô thị xã; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã; Trưởng phòng Tài nguyên - Môi trường thị xã; Chủ tịch UBND phường Hòa Bình và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- UBND tỉnh (B/cáo);
- Sở Xây dựng tỉnh (B/cáo);
- TT Thị ủy (B/cáo);
- TT HĐND Tx (B/cáo);
- Lãnh đạo UBND Tx;
- Lãnh đạo VP Tx;
- Lưu VT-UB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Xuân Toàn